

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SUNCO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SUNCO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNCO VIETNAM CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUNCO INCONS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109989279

3. Ngày thành lập: 09/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15H/2 ngõ Giữa, Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977 067 032

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; thiết kế cảnh quan; (Hoạt động theo quy định tại Luật Kiến trúc 2019) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 93 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn Giám sát thi công xây dựng công trình (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 96 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 94 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thiết kế quy hoạch Xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 92 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Kiểm định chất lượng công trình (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 97 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 97 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định 62/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 98 nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	7110(Chính)
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ	4784
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH TÙNG	Số 70 đường Bé Văn Đàn, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	0360900256 31	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

2	NGÔ HỒNG GIANG	P202A nhà tập thể 154 phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	035085010562	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
3	LƯƠNG NGỌC HUÂN	Số 15H/2 ngõ Giữa, Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	50,000	034081000248	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG NGỌC HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034081000248

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 15H/2 Ngõ Giữa, Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 15H/2 Ngõ Giữa, Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội